

Phụ lục 2
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ MÁY PHÁT DIESEL DỰ PHÒNG

STT	Mã Đội QLĐ	Tên khách hàng	Tổng công suất lắp đặt máy phát diesel			Địa điểm khách hàng	
			Công suất đặt (kW)	Công suất phát khả dụng (kW)	Số lượng tổ máy	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	PB0101	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Vàng Bạc Đá Quý Kim Hương Hai	200	160	1		x
2	PB0101	Lê Hoàng Khánh	200	160			x
3	PB0101	Công Ty TNHH Shyang Ying	1000	800	2	x	
			1120	896	1		
			720	576	1		
4	PB0101	Công Ty TNHH Shyang Ying	1000	800	2	x	
			560	448	1		
			320	256	1		
5	PB0101	Công Ty TNHH Auntex	600	480	1	x	
6	PB0101	Công Ty TNHH Sản Xuất Giày Dép Grand Gain	1000	800	2	x	
7	PB0101	Công Ty TNHH Sản Xuất Giày Dép Grand Gain	1000	800	2	x	
8	PB0101	Công Ty TNHH Sản Xuất Giày Dép Grand Gain	1000	800	1	x	
9	PB0101	Công Ty Cổ Phần Thuận Lợi BP	20	16	1		x
10	PB0101	Công Ty TNHH Cao Su Thuận Lợi	1000	800	1		x
			600	480	1		
			1200	960	1		
11	PB0101	Công Ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Bình Phước	360	288	1		x
12	PB0101	Công Ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Bình Phước	700	560	1		x

13	PB0101	Công Ty TNHH MTV TM DV Sài Gòn Bình Phước	440	352	1		x
14	PB0101	Viễn Thông Đồng Nai – Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam	200	160	1		x
15	PB0101	Công Ty Quản Lý Tài Sản Viettel - CN Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội	200	160	1		x
16	PB0101	KS Bom Bo-Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết và DV Tổng Hợp Bình Phước	200	160	1		x
17	PB0101	Công An Tỉnh Đồng Nai (CABP Cũ)	480	384	1		x
18	PB0101	Công Ty TNHH TM DV Việt Hương	80	64	1		x
19	PB0101	Công Ty TNHH MTV Phương Lâm	80	64	1		x
20	PB0101	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	80	64	1		x
21	PB0101	Công Ty TNHH Fresh Farm Phương Nhơn	520	416	1		x
22	PB0101	Hộ Kinh Doanh Vũ Mạnh Hùng	200	160	1		x
23	PB0101	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Bình Phước	120	96	1		x
24	PB0101	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Phước	175	140	1		x
25	PB0101	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi Nhánh Tây Bình Phước	48	38	1		x
26	PB0101	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi Nhánh Bình Phước	80	64	1		x
27	PB0101	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi Nhánh Tân Thành Bình Phước	8	6	1		x
28	PB0101	Bưu Điện Tỉnh Bình Phước	140	112	1		x
29	PB0101	Công Ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú	500	400	1		x
			100	80	1		x
			200	160	1		x
30	PB0101	Báo Và Phát Thanh, Truyền Hình Đồng Nai	400	320	1		x
31	PB0101	Công Ty Cổ Phần Phú Vinh	320	256	1		x

32	PB0101	Công Ty TNHH Dịch Vụ Chăn Nuôi Thuận Phú	320	256	1		x
33	PB0101	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Chăn Nuôi Kim Hoi	380	304	1		x
			275	220	1		x
34	PB0101	Hộ Kinh Doanh Trại Chăn Nuôi Đàm Văn Toàn	90	72	1		x
35	PB0102	Trung Tâm Y Tế Khu Vực Phước Long	250	200	1		x
36	PB0102	Văn Phòng HDND và UBND Phường Phước Bình	400	380	1		x
37	PB0102	Văn Phòng Đảng Ủy Phường Phước Bình	400	380	1		x
38	PB0102	Công ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Thanh Minh Ngọc	250	200	1		x
39	PB0102	Công ty TNHH XNK Chi Lê	250	200	1		x
40	PB0102	Cty TNHH Thành Huế	150	100	1		x
41	PB0102	Công Ty TNHH Tấn Toàn	250	250	1		x
42	PB0103	Công Ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi Nhánh Đồng Nai 4	800	600	1	x	
			800	600	1	x	
			800	600	1	x	
43	PB0103	Công ty TNHH MTV SXTMDV An Hiền	800	700	1	x	
44	PB0103	Công ty cổ phần Greentech Group	630	450	1	x	
45	PB0104	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam_Chi nhánh Bình Phước 2	1760	1408	2	x	
			1320	1122	2	x	
46	PB0104	Công ty TNHH Chăn Nuôi Hòa Phước	400	320	5	x	
			320	256	4	x	
47	PB0104	Công Ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất Thương Mại Linh Hương	200	200	1	x	
48	PB0104	Đội Chế biến Trung Tâm- Công Ty TNHH MTV Cao Su Phú Riềng	400	320	1	x	
49	PB0104	Đội Chế biến Long Hà - Công Ty TNHH MTV Cao Su Phú Riềng	400	320	1	x	
50	PB0105	Công Ty Cp Gỗ Mdf Vrg Dong Wha	1250	1000	1	x	

51	PB0105	Công Ty Cổ Phần Gỗ Mdf Vrg Dongwha (3)	1250	1000	1	x	
52	PB0105	Công Ty Cổ Phần Gỗ Mdf Vrg Dongwha	1250	1000	1	x	
53	PB0105	Công Ty TNHH Long Fa (Việt Nam)	1250	1000	2	x	
			2000	1800	1	x	
			2000	1800	1	x	
54	PB0105	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	750	600	1	x	
			750	600	1	x	
			750	600	1	x	
55	PB0105	Công Ty TNHH Luyện Kim Thăng Long	700	600	1	x	
			400	300	1	x	
			400	300	1	x	
56	PB0105	Cty TNHH Y & J International	250	200	1	x	
57	PB0105	Công Ty Cổ Phần Giấy Minh Hưng	700	600	1	x	
58	PB0106	Công Ty CP-SX-XD-TM và nông nghiệp Hải Vương	250	200	1		x
59	PB0106	Công Ty TNHH một thành viên An Phú Farm	250	200	1		x
60	PB0106	Công Ty cổ phần chăn nuôi Gia Hân	250	200	1		x
61	PB0106	Công Ty TNHH chăn nuôi Minh Phương BP	400	320	1		x
62	PB0106	Công Ty TNHH chăn nuôi QT An Phú	250	200	1		x
63	PB0106	Công Ty cổ phần chăn nuôi NTM	250	200	1		x
64	PB0106	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Chợ Thành	50	40	1		x
65	PB0107	Công ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh tại Bình Phước	400	320	1		1
66	PB0107	Công Ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh	550	440	1		1
67	PB0107	Xưởng CB mũ Cao su LH - Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	550	440	1		1
68	PB0107	Công ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh tại Bình Phước	325	260	1		1

69	PB0107	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Tài Đức	350	280	1		1
70	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Hữu	750	600	1		1
71	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Huy	750	600	1		1
72	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Thịnh	750	600	1		1
73	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Trí	400	320	1		1
74	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái An	400	320	1		1
75	PB0107	Công ty TNHH Anh Thư Farm	750	600	1		1
76	PB0107	Công ty TNHH Anh Thư Farm	750	600	1		1
77	PB0107	Công ty TNHH Chăn Nuôi Lộc Vượng	400	320	1		1
78	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Vĩnh Thụ	400	320	1		1
79	PB0107	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thắng	750	600	1		1
80	PB0107	Công ty TNHH DV TM đầu tư Lộc Thắng	750	600	1		1
81	PB0107	Công ty TNHH Rạng Đông Dương	400	320	1		1
			400	320	1		1
82	PB0107	Công ty TNHH Hiệp Hoà Thành	400	320	1		1
83	PB0107	Công ty TNHH MTV MC Mai Nguyên Phát	350	280	2		1
84	PB0107	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Đại Quang	350	280	1		1
85	PB0108	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Phú Lộc	500	300	1		x
86	PB0108	Công ty TNHH Chăn Nuôi Lộc Thuận	280	220	1		x
87	PB0108	Ngân Hàng Agribank Bù Đốp	80	60	1		x
			50	30	1		x
88	PB0108	Agribank Chi nhánh Đa Kìa Bình Phước	50	30	1		x
89	PB0109	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật sinh vật He Quan	250	175	1	x	
90	PB0109	Công ty Cổ Phần KCN Bắc Đồng Phú	75	52.5	1	x	
91	PB0109	CÔNG TY TNHH May Mặc DAR LON	15	10.5	1		x
92	PB0109	CN Liên Hiệp HTX TM TP.HCM - CO.OPMART Đồng Phú	250	175	1		x

93	PB0109	Công ty TNHH MTV TM DV XNK Tân Phú	75	52.5	1		x
94	PB0109	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	250	175	1		x
95	PB0109	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước	250	175	1		x
96	PB0109	Công ty TNHH Dầu Điều Long Sơn Tân Lợi	15	10.5	1		x
97	PB0109	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Đồng Phú Bình Phước	15	10.5	1		x
98	PB0109	Bưu Điện huyện Đồng Phú - Bưu điện tỉnh Bình Phước	15	10.5	1		x
99	PB0109	Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch WD Tân Thành	75	52.5	1		x
100	PB0109	Công ty TNHH CHUANGYUAN VIỆT NAM	150	105	1	x	
101	PB0109	Công ty TNHH HARMOOR Việt Nam	15	10.5	1	x	
102	PB0109	Công ty TNHH Chuangyuan Việt Nam	250	175	1	x	
103	PB0109	Công ty cổ phần Kim Tín MDF Đồng Phú	750	525	1	x	
104	PB0109	Công ty TNHH Plastic Unigreen	75	52.5	1	x	
105	PB0109	Công ty TNHH Ever Shine Việt Nam	15	10.5	1	x	
106	PB0109	Công ty cổ phần khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	75	52.5	1	x	
107	PB0109	Công ty TNHH Freewell (Việt Nam)	3200	2240	1	x	
108	PB0109	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại gỗ Cẩm Hưng	75	52.5	3		x
109	PB0109	Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam- Chi Nhánh tại Bình Phước	75	52.5	1		x
110	PB0109	Công ty TNHH IN HOA HONG YI	150	105	1	x	
111	PB0109	Công ty cổ phần cao su Đồng Phú	250	175	1	x	
112	PB0109	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Mỹ Phước	75	52.5	1		x
113	PB0109	Công ty TNHH LC Buffalo	150	105	1		x
114	PB0109	CÔNG TY TNHH TM- SX - XNK BÌNH PHƯỚC	250	175	1		x
115	PB0109	Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Hương Phát	150	105	1		x
116	PB0109	Công ty TNHH Freewell Việt Nam	750	525	1	x	
117	PB0109	CÔNG TY TNHH HÙNG VƯƠNG - BÌNH PHƯỚC	150	105	1		x
118	PB0109	CN Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà	750	525	1		x

		máy TBS Đồng Phú					
119	PB0109	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Minh Nhật Minh	150	105	1		x
120	PB0109	Công ty cổ phần Kim Tín MDF	250	175	1		x
121	PB0109	Công ty cổ phần bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước	250	175	1		x
122	PB0109	CÔNG TY TNHH LONG SƠN INTER FOODS	150	105	1	x	
123	PB0109	Hộ kinh doanh Nguyễn Công Toàn	15	10.5	1		x
124	PB0109	Công ty TNHH MTV Đoàn Quyền	50	35	1		x
125	PB0109	Trung tâm y tế khu vực Đồng Phú	150	105	1		x
126	PB0109	Công ty Cổ Phần Hà My	75	52.5	1	x	
127	PB0109	Công ty cổ phần cao su Đồng Phú	250	175	1		x
128	PB0109	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam- Chi nhánh tại Bình Phước	250	175	1		x
129	PB0109	Công Ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú	250	175	1		x
130	PB0109	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ ĐỒNG PHÚ	150	105	1		x
131	PB0109	CÔNG TY TNHH NEW APPAREL FAR EASTERN (VIỆT NAM)	1250	875	2	x	
132	PB0110	Xưởng điều Tân Hoàn Mỹ 3x25kVA.	15	10.5	1		X
133	PB0110	Trung tâm Y tế Phú Nghĩa 1x50kVA	5	3.5	1		X
134	PB0110	Cây xăng Trọng Tường, TBA UB xã Phú Nghĩa 3x50kVA.	5	3.5	1		X
135	PB0110	Ngân hàng AGRIBANK Phú Nghĩa III-180KVA	192	134.4	1		X
136	PB0110	Bệnh viện Đa khoa huyện BGM, III-250kVA	15	10.5	1		X
137	PB0110	CSCB hạt Điều Dững Tân III-250kVA	5	3.5	1		X
138	PB0110	TBA Nhà máy chế biến mủ Phú Thịnh, III-750kVA	15	10.5	1		X
139	PB0110	Ngân hàng NN&PTNT Đắc Ô, TBA Chợ Đắc Ô 2 3x50kVA	192	134.4	1		X
140	PB0110	Đình Quang Triệu, TBA Chợ Đắc Ô 2, 3x50kVA	5	3.5	1		X
141	PB0110	Cây xăng Sơn Giang 3, TBA Chợ Đắc Ô 3, III-250kVA	5	3.5	1		X
142	PB0110	TBA Công ty Đại Hòa Phát, 3x25kVA	5	3.5	1		X

143	PB0110	TBA HKD Võ Ngọc Tin III-160kVA	5	3.5	1		X
144	PB0110	Trung tâm chữa bệnh Bình Đức, TBA Phân Hiệu 2-17 3x50kVA.	15	10.5	1		X
145	PB0110	Công ty Bách Hỷ 02 TBA III-320kVA	100	70	1		X
146	PB0111	Công Ty Cổ Phần Việt Sing	48	36	1		X
			800	600	1		X
147	PB0111	DNTN Trang Trại Lê Hoàng Tùng	120	90	1		X
148	PB0111	Công ty TNHH Nông Sản Đai Việt Bình Phước	200	150	1		X
149	PB0111	Công ty TNHH CJ VINA AGRI - Chi Nhánh Bình Dương	200	150	1		X
			200	150	1		X
150	PB0111	Công ty TNHH Nam Thiên Bản	200	150	1		X
151	PB0111	Công ty TNHH Hypor Việt Nam	440	330	1		X
152	PB0111	Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phước	800	600	1		X
			800	600	1		X
153	PB0111	Công ty TNHH CPV Food	400	300	1		X
			400	300	1		X
			400	300	1		X
154	PB0111	Hộ sản xuất Huỳnh Văn Phú	120	90	1		X
155	PB0111	Trại gà Mạnh Tường	80	60	1		X
156	PB0111	Trại gà lạnh-Nguyễn Duy Minh	120	90	1		X
157	PB0111	Trại Gà Lê Hữu Quân	120	90	1		X
158	PB0111	Trại Gà San Kim Duyên	120	90	1		X
159	PB0111	Trang trại Chăn Nuôi Gà Lê Mạnh Trường	120	90	1		X
160	PB0111	Hộ Kinh Doanh Cá Thử Trần Thị Thanh Hương	120	90	1		X
161	PB0111	Trại gà Mạnh Tường	120	90	1		X
162	PB0111	Trang trại Lê Mạnh Trường	120	90	1		X

163	PB0111	Trại gà Mạnh Tường	200	150	1		X
164	PB0111	Hợp tác xã bưởi da xanh Bình Phước	200	150	1		X
165	PB0111	Trại gà Mạnh Tường	360	270	1		X
166	PB0111	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam - Chi Nhánh Tại Bình Phước (Trại Bp)	440	330	1		X
167	PB0111	Cty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P VN - CN Gà Giống Bồ Mẹ Bình Phước	440	330	1		X
168	PB0111	Trại chăn nuôi Lê Thanh Phương	440	330	1		X
169	PB0111	Trại gà Huỳnh Văn Phú	120	90	1		X
170	PB0111	Phùng Ngọc Khánh	120	90	1		X
171	PB0111	Trần Văn Tệm	120	90	1		X
172	PB0111	Hộ chăn nuôi Lê Văn Quý	120	90	1		X
173	PB0111	Trang Trại Quang Minh 2	400	300	1		X
174	PB0111	Công Ty TNHH MTV Giống Gia Cầm VIETSWAN	2400	1800	1		X
175	PB0111	Công Ty TNHH Đt Xd Và Sx Điện Nhật Phát	440	330	1		X
176	PB0111	Công Ty TNHH SX TM DV HL	400	300	1		X
177	PB0111	Hộ chăn nuôi Hoàng Văn Tường	120	90	1		X
178	PB0111	Hộ chăn nuôi Lê Thị Trang	120	90	1		X
179	PB0111	Hộ chăn nuôi Nguyễn Công Nhất	120	90	1		X
180	PB0111	Hộ chăn nuôi Nguyễn Quang Cam	120	90	1		X
181	PB0111	Công Ty TNHH Một Thành Viên Cao Su Bình Long	440	330	1		X
			580	435	1		X
			448	336	1		X
			520	390	1		X
			600	450	1		X
182	PB0111	Công ty TNHH Hà Thái Dương	200	150	1		X
183	PB0111	Cty TNHH Chăn Nuôi Hồng Gấm	200	150	1		X
184	PB0111	Công Ty TNHH MTV TM DV Và Chăn Nuôi Phát Tài Đức	200	150	1		X

185	PB0111	Công ty TNHH Hà Thái Dương	200	150	1		X
186	PB0111	Công Ty TNHH Chăn nuôi Tân Hòa	200	150	1		X
187	PB0111	Công Ty TNHH chăn nuôi Vạn Phúc Đạt	200	150	1		X
188	PB0111	Công Ty TNHH Hà Thái Dương	200	150	1		X
189	PB0111	Công ty TNHH Nông Nghiệp Làng Sen Việt Nam	440	330	1		X
190	PB0111	Công ty TNHH Nông Nghiệp Làng Sen Việt Nam	440	330	1		X
			440	330	1		X
191	PB0111	Trại heo Hải Dương	120	90	1		X
192	PB0111	Công Ty TNHH Một Thành Viên Chăn Nuôi Anh Khoa	400	300	1		X
193	PB0111	Công ty TNHH MTV đầu tư chăn nuôi Thái Bình	400	300	1		X
194	PB0111	Hộ chăn nuôi Trương Công Định	120	90	1		X
195	PB0111	Công Ty TNHH Bình Long Farm	1120	840	1		X
196	PB0111	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Hưng	400	300	1		X
			400	300	1		X
197	PB0111	Công Ty TNHH CPV FOOD	400	300	1		X
			400	300	1		X
			400	300	1		X
			400	300	1		X
198	PB0111	Công ty TNHH Một Thành Viên Trại Gà Hớn Quán	400	300	1		X
199	PB0111	Công Ty TNHH MTV XD TM DV Anh Hào	400	300	1		X
200	PB0111	Công Ty TNHH Tân Hưng Farm	1400	1050	1		X
201	PB0111	Hộ chăn nuôi Ngô Trí Hà	120	90	1		X
202	PK0100	Chi Nhánh Công Ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) Tại Thành Phố Biên Hòa	1600	1400	2		X
203	PK0100	Công ty Ajinomoto Việt Nam	850	640	2	X	
204	PK0100	Công Ty Cổ Phần Sonadezi Giang Điền	1200	1000	2	X	
205	PK0100	CTy TNHH Pou Chen Việt Nam	7000	7000	2		X

206	PK0100	Công Ty TNHH TM DV Siêu Thị CO.OP Mart Biên Hòa	500	400	1		X
207	PK0100	CNCTCPTM Nguyễn Kim-TTMS Nguyễn Kim Biên Hòa	500	250	1		X
208	PK0100	Công Ty Cổ Phần Thành Thành Nam	1900	1900	1		X
209	PK0100	Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Song ngữ Á Châu	300	200	1		X
210	PK0200	Chi Nhánh CT.TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng-TKV-Xí Nghiep Bao Bì Đồng Nai	500	300	1	X	
211	PK0200	Công ty CP Chi sợi Cao su V.R.G Sado	1600	1280	1	X	
212	PK0200	Công ty TNHH Haid Feed	150	120	1	X	
213	PK0200	Công ty TNHH De Heus	1000	800	1	X	
214	PK0200	Công ty TNHH Anova Feed	400	320	1	X	
215	PK0200	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi MOSCOW Việt Nam	400	320	1	X	
216	PK0200	Công ty TNHH CJ Vina Agri - CN Đồng Nai	2000	1600	2	X	
217	PK0200	Công Ty TNHH Juksu Vina	350	300	1	X	
218	PK0200	Công ty TNHH Hưng Nhơn	200	160	1		X
219	PK0200	Công Ty TNHH Cao Ngàn Điệp	340	300	1		X
220	PK0200	Công Ty TNHH Longwell	5400	4500	3	X	
221	PK0200	Siêu Thị Hoàng Đức - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoàng Đức	300	250	1		X
222	PK03	Công ty Changshin Việt Nam	2000	1200	1200	X	
223	PK03	Công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam	250	200	200	X	
224	PK03	Công ty CP nông nghiệp Velmar	250	200	200		X
225	PK03	Công ty TNHH Trịnh Đăng Khôi	250	200	200		X
226	PK03	Công ty CP gạch men Phương Nam	1600	900	900	X	
227	PK03	Công Ty Cổ Phần vật liệu xây dựng VIDONA	2.5	1.25	1.25	X	
228	PK04	Công ty Great Super	640	450	1	x	
229	PK04	Công ty TNHH CIBAO	3,300	2,650	3	x	

	PK04						
230	PK04	Công ty TNHH Hòa Phát Đồng Nai	300	100	1	x	
231	PK04	Công ty TNHH Fullway	750	600	1	x	
232	PK04	Cty Cổ phần Công nghiệp Ameco	1,000	800	1	x	
233	PK04	Trung tâm Viễn thông 4	250	200	1		x
234	PK04	Nhà máy mỏ An Lộc	500	400	1		x
235	PK04	CÔNG TY TNHH I & J HCM	430	365	1		x
236	PK04	Cty TNHH TMDV Hoàng Long Tân	250	200	1		x
237	PK04	Công ty Cổ phần Cao Su Hàng Gòn	500	400	1		x
	PK04						
238	PK04	Công Ty TNHH Quốc Tế Ever Growth (Việt Nam)	17,500	14,000	1	x	
239	PK04	Công Ty TNHH United Jumbo	900	720	1	x	
240	PK0500	Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam	2500	2000	2	x	
			1250	1000	1		
			1250	1000	1		
241	PK0600	Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống C.P. Việt Nam	100	80	1	x	
242	PK0600	Công ty Cổ Phần Đồng Phú Cường	500	400	1	x	
243	PK0600	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Fashion Garments 2	1800	1650	2	x	
244	PK0600		1000	800	1	x	
245	PK0600	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	360	300	1		x
246	PK0600	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú	560	500	1		x
247	PK0600	Công ty Cổ phần mía đường La Ngà	660	600	1		x
248	PK0600	Chi nhánh Tập Đoàn Dệt May Việt Nam - Nhà Máy Sợi Vinatex Phú Cường	1700	1500	2	x	
249	PK0600	Công ty TNHH Nhà hàng Hội nghị Tiệc cưới Ngọc Huyền	100	80	1		x
250	PK0600	Công ty TNHH Hòn Ngọc vườn quốc gia Nam Cát Tiên	250	200	1		x
251	PK0600	Công ty Cổ phần Đồng Phú Cường	500	400	1	x	

252	PK0600	Công ty Cổ Phần cấp nước Gia Tân	100	80	1		x
253	PK0600	Công ty Cổ phần sợi Phú Hoàng	1000	800	1	x	
254	PK0600	Công ty Cổ phần Công nghiệp Đông Hưng	1000	800	1		x
255	PK0600	Công ty TNHH Chang Shin Đồng Nai	250	200	1	x	
256	PK0600	Công ty Cổ phần Công nghiệp Đông Hưng	1000	800	1		x
257	PK0600	Trung tâm Đức Mẹ Núi Cúi - Giáo phận Xuân Lộc	360	300	1		x
258	PK0600	Công ty TNHH thương mại sản xuất Thuận Hương	400	350	1		x
259	PK0600	Công ty TNHH Một thành viên Hồ Đức Phú	350	300	1		x
260	PK0600	Công ty TNHH San Hà	650	500	1		x
261	PK0600	Công Ty TNHH Thiên Phú Long	400	300	1		x
262	PK0600	Công ty TNHH một thành viên Trang trại Lam Phương	350	300	1		x
263	PK0600	Công ty TNHH Nông nghiệp Bình An Phát	1800	1500	3		x
264	PK0600	Trang trại Hoàng Anh	180	150	1		x
265	PK07000	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Ván PB Long Việt	500	400	1	X	
266	PK07000	Công Ty Cổ Phần Trung Đông	200	150	1		X
267	PK07000	Công Ty TNHH HOMN REEN (VIET NAM)	600	500	1	X	
268	PK07000	Công Ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai	750	650	1	X	
269	PK07000	Công Ty TNHH A FIRST VINA	300	200	1	X	
270	PK07000	Công ty TNHH Cụ Thành	1800	1600	1		X
271	PK07000	Công Ty TNHH MTV Dây Và Cáp Sacom	500	400	1	X	
272	PK07000	Công Ty TNHH Thiên Long Long Thành	640	420	1	X	
273	PK07000	Công Ty TNHH GLOBAL DYEING	2000	1600	2	X	
274	PK07000	Công Ty TNHH BOSCH Việt Nam	2000	1800	1	X	
275	PK07000	Công Ty TNHH CÁP TAIHAN VINA	2060	1900	2	X	
276	PK07000	Công Ty TNHH Nhựa Và Hóa Chất TPC VINA	10500	8400	1	X	
277	PK07000	Công Ty TNHH Det Jomu (VN)	1000	750	1	X	
278	PK07000	Công Ty TNHH TOTALENERGIES MARKETING Việt	760	600	1	X	

		Nam					
279	PK07000	Công ty Phân Bón Việt Nhật	250	150	1	X	
280	PK07000	Công Ty TNHH UIC Việt Nam	250	200	1	X	
281	PK07000	Công Ty TNHH SHELL Việt Nam	1000	700	1	X	
282	PK07000	Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm Sứ TAICERA	5000	4800	1	X	
283	PK07000	Công Ty Cổ Phần Gốm Sứ Toàn Quốc	450	400	1	X	
284	PK07000	Công Ty Cổ Phần Ngô Han	2350	1750	4		X
285	PK07000	Công Ty Cổ Phần Gạch Men Ý Mỹ	4250	4000	3	X	
286	PK07000	Công Ty TNHH Sản Xuất Đồ Mộc Chien Việt Nam	250	200	1	X	
287	PK07000	Công Ty TNHH TIMBER INDUSTRIES	3000	2000	1	X	
288	PK07000	Công Ty Cổ Phần Gạch Men V.T.C	2500	2000	2	X	
289	PK07000	DNTN Sản Xuất Sản Phẩm Cao Su Long Thành	500	400	1		X
290	PK07000	Công Ty TNHH SAMIL VINA	400	350	1	X	
291	PK07000	Công Ty AJINOMOTO Việt Nam	2500	2000	1	X	
292	PK07000	Công Ty TNHH ILSAM Việt Nam	360	300	1	X	
293	PK07000	Công Ty TNHH OLYMPUS Việt Nam	1000	800	1	X	
294	PK07000	Công Ty TNHH MTV PAK Việt Nam	4000	3000	2		X
295	PK07000	Công Ty TNHH Mộc Nghệ Thuật	560	350	1	X	
296	PK07000	Công Ty Cổ Phần VINACAFE Biên Hòa	500	400	1	X	
297	PK07000	Công Ty TNHH AK VINA	300	70	1	X	
298	PK07000	Công Ty TNHH YUAN CHANG	250	80	1	X	
299	PK07000	Công Ty TNHH Gi - Wang Việt Nam	260	80	1	X	
300	PK07000	Công Ty TNHH SXTM DV Lê Phúc	250	80	1		X
301	PK08	Công Ty Tôn Phương Nam	1250	1000	1	x	
			1000	800	1	x	
302	PK08	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia	2000	1600	1	x	
			1400	1120	2	x	

303	PK08	Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ý Mỹ	1250	1000	1	x	
			1670	1336	1		
			2500	2000	1		
304	PK08	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Kim Phong	800	640	3		x
305	PK08	Công Ty Cơ khí Và Xây Dựng Posco	630	504	2	x	
306	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Vopak Việt Nam	500	400	2	x	
			125	100	1		
307	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Giấy Tuấn Việt	400	320	1	x	
308	PK08	Công Ty Jeongsan Vina	630	504	1	x	
			125	100	1		
309	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn JungWoo Vina	600	480	1	x	
310	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Scansia Pacific	75	60	1	x	
311	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Gia Hối	50	40	1	x	
312	PK08	Công Ty Iljin Vina	30	24	1	x	
313	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Cơ khí Xăng Dầu Đồng Nai	88	70	1		x
314	PK08	Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam - Chi Nhánh Bình Khí	110	88	1	x	
315	PK08	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Siam Citi Ciment	375	300	1		X
316	PK08	Công Ty Cổ Phần Tấm Lợp - Vật Liệu Xây Dựng Đồng Nai	375	300	1		X
317	PK0900	Nhà máy mủ Cẩm Mỹ	1000	250	1		X
318	PK1000	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam- CN SXKD Chăn Nuôi	900	720	1	x	
			150	120	1	x	
319	PK1000	Công Ty TNHH CP ĐC Thụy Lâm	300	240	1	x	
320	PK1003	Cty HHCN Kaifa Việt Nam	500	400	1	x	
321	PK1005	Cty TNHH Emivest V.Nam (Trại Ấp)	190	152	1	x	
322	PK1100	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P.Việt Nam	1000	300	2	X	

323	PK1100	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai-Một Thành Viên Công Ty TNHH	1600	400	2	X	
324	PK1100	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Đồng Nai	1600	400	2		X
325	PK1100	Công Ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt nam	1500	300	2	X	
326	PK1100	CÔNG TY TNHH VIỆT NAM MEIWA	2700	500	6	X	
327	PK1100	Công ty TNHH May Mặc Toptex	1210	200	3		X
328	PK1100	Công ty TNHH TENMA (HCM) Việt Nam	1000	300	2	X	
329	PK1100	Công ty TNHH Texma Vina	560	100	1	X	
330	PK1100	Công TY TNHH ASY Việt Nam	630	100	1	X	
331	PK1100	CÔNG TY TNHH MABUCHI MOTOR VIỆT NAM	4000	1000	4	X	
332	PK1100	Công Ty TNHH MUTO Việt Nam	750	200	2	X	
333	PK1100	Công Ty Cổ Phần TKG TaeKwang Vina	2800	500	4	X	
334	PK1100	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Fumakilla Việt Nam	750	200	1	X	
335	PK1100	Công ty TNHH Electronic Tripod Việt Nam (Biên Hòa)	6000	1000	6	X	
336	PK1100	Công Ty TNHH OJITEX (Việt Nam)	2000	400	2	X	
337	PK99	Công ty TNHH Đầu tư Long Đức	2,000	1,500	1	X	
338	PK99	Công ty TNHH Phát triển KCN Long Bình (Loteco)	2,000	1,200	2	X	
339	PK99	Công ty TNHH Điện lực Amata (Biên Hòa)	12,800	11,000	2	X	